

**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai thống kê chất lượng giáo dục Cuối kì 1  
Năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Phú Lợi 2**

Hôm nay vào lúc 8 giờ, ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại văn phòng Trường Tiểu học Phú Lợi 2, chúng tôi tiến hành lập biên bản niêm yết công khai thống kê chất lượng giáo dục Cuối kì 1 Năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Phú Lợi 2.

**I. Thành phần tham dự :**

- 1/ Bà Võ Thị Thanh Tuyên: Hiệu trưởng
- 2/ Bà Phạm Ngọc Nhung: Phó Hiệu trưởng – Thư ký
- 3/ Bà Ngô Thị Hải Yến: Phó Hiệu trưởng

**II. Nội dung biên bản:**

Tiến hành niêm yết công khai thống kê chất lượng giáo dục Cuối kì 1 Năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Phú Lợi 2.

- Thời gian niêm yết trên bảng ba công khai tại sảnh chính kể từ ngày đến ngày 15/01/2024 đến ngày 15/02/2024

Biên bản kết thúc lúc 8 giờ 10 phút cùng ngày.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Võ Thị Thanh Tuyên**

**THƯ KÝ**

A handwritten signature in blue ink, belonging to the secretary, written over the 'THƯ KÝ' title.

**Phạm Ngọc Nhung**

THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC  
Học kỳ I - Năm học 2023-2024

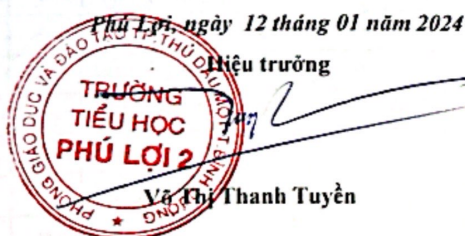
|                             | Tổng số học sinh | Lớp 1   |               |         |            |          |            | Lớp 2   |               |         |            |          |            | Lớp 3   |               |         |            |          |            | Lớp 4   |               |         |            |          |            |
|-----------------------------|------------------|---------|---------------|---------|------------|----------|------------|---------|---------------|---------|------------|----------|------------|---------|---------------|---------|------------|----------|------------|---------|---------------|---------|------------|----------|------------|
|                             |                  | Tổng số | Trong tổng số |         |            |          |            | Tổng số | Trong tổng số |         |            |          |            | Tổng số | Trong tổng số |         |            |          |            | Tổng số | Trong tổng số |         |            |          |            |
|                             |                  |         | Nữ            | Dân tộc | Nữ dân tộc | Lớp ghép | Khuyết tật |         | Nữ            | Dân tộc | Nữ dân tộc | Lớp ghép | Khuyết tật |         | Nữ            | Dân tộc | Nữ dân tộc | Lớp ghép | Khuyết tật |         | Nữ            | Dân tộc | Nữ dân tộc | Lớp ghép | Khuyết tật |
| <b>1. Kết quả học tập</b>   |                  |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            |
| <b>1. Tiếng Việt</b>        | 972              | 257     | 126           | 11      | 5          | 0        | 0          | 240     | 115           | 8       | 3          | 0        | 0          | 250     | 133           | 11      | 5          | 0        | 0          | 225     | 111           | 7       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 514              | 133     | 65            | 5       | 3          | 0        | 0          | 129     | 64            | 3       | 2          | 0        | 0          | 124     | 82            | 4       | 4          | 0        | 0          | 128     | 75            | 4       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 428              | 115     | 58            | 5       | 2          | 0        | 0          | 99      | 48            | 3       | 1          | 0        | 0          | 120     | 51            | 7       | 1          | 0        | 0          | 94      | 36            | 3       | 0          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 30               | 9       | 3             | 1       | 0          | 0        | 0          | 12      | 3             | 2       | 0          | 0        | 0          | 6       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 3       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| <b>2. Toán</b>              | 972              | 257     | 126           | 11      | 5          | 0        | 0          | 240     | 115           | 8       | 3          | 0        | 0          | 250     | 133           | 11      | 5          | 0        | 0          | 225     | 111           | 7       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 552              | 157     | 77            | 6       | 3          | 0        | 0          | 133     | 64            | 4       | 2          | 0        | 0          | 126     | 82            | 4       | 4          | 0        | 0          | 136     | 73            | 3       | 3          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 401              | 98      | 49            | 4       | 2          | 0        | 0          | 103     | 50            | 3       | 1          | 0        | 0          | 116     | 51            | 7       | 1          | 0        | 0          | 84      | 37            | 4       | 1          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 19               | 2       | 0             | 1       | 0          | 0        | 0          | 4       | 1             | 1       | 0          | 0        | 0          | 8       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 5       | 1             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| <b>3. Khoa học</b>          | 225              | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 225     | 111           | 7       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 176              |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            | 176     | 95            | 6       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 49               |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            | 49      | 16            | 1       | 0          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 0                |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| <b>4. Lịch sử và Địa lí</b> | 225              | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 225     | 111           | 7       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 174              |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            | 174     | 95            | 6       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 51               |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            | 51      | 16            | 1       | 0          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 0                |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| <b>5. Ngoại ngữ 1</b>       | 497              | 257     | 126           | 11      | 5          | 0        | 0          | 240     | 115           | 8       | 3          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 219              | 106     | 63            | 4       | 3          | 0        | 0          | 113     | 48            | 1       | 1          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 262              | 143     | 63            | 6       | 2          | 0        | 0          | 119     | 67            | 6       | 2          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 16               | 8       | 0             | 1       | 0          | 0        | 0          | 8       | 0             | 1       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| <b>6. NN-3-4-5</b>          | 475              | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          | 250     | 133           | 11      | 5          | 0        | 0          | 225     | 111           | 7       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 240              |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            | 127     | 81            | 8       | 4          | 0        | 0          | 113     | 68            | 2       | 2          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 221              |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            | 110     | 47            | 2       | 1          | 0        | 0          | 111     | 43            | 4       | 2          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 14               |         |               |         |            |          |            |         |               |         |            |          |            | 13      | 5             | 1       | 0          | 0        | 0          | 1       | 0             | 1       | 0          | 0        | 0          |
| <b>7. Đạo đức</b>           | 972              | 257     | 126           | 11      | 5          | 0        | 0          | 240     | 115           | 8       | 3          | 0        | 0          | 250     | 133           | 11      | 5          | 0        | 0          | 225     | 111           | 7       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 664              | 171     | 86            | 6       | 3          | 0        | 0          | 137     | 68            | 3       | 2          | 0        | 0          | 159     | 100           | 6       | 4          | 0        | 0          | 197     | 106           | 7       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 308              | 86      | 40            | 5       | 2          | 0        | 0          | 103     | 47            | 5       | 1          | 0        | 0          | 91      | 33            | 5       | 1          | 0        | 0          | 28      | 5             | 0       | 0          | 0        | 0          |

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2  
PHÒNG GD&ĐT TP THỦ DẦU MỘT

|                                      |     |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   |   |
|--------------------------------------|-----|-----|-----|----|---|---|---|-----|-----|---|---|---|---|-----|-----|----|---|---|---|-----|-----|---|---|---|---|---|
| Chưa hoàn thành                      | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 |   |
| 8. Tự nhiên và Xã hội                | 747 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành tốt                       | 469 | 164 | 79  | 7  | 4 | 0 | 0 | 146 | 71  | 3 | 2 | 0 | 0 | 159 | 99  | 6  | 4 | 0 | 0 |     |     |   |   |   |   |   |
| Hoàn thành                           | 278 | 93  | 47  | 4  | 1 | 0 | 0 | 94  | 44  | 5 | 1 | 0 | 0 | 91  | 34  | 5  | 1 | 0 | 0 |     |     |   |   |   |   |   |
| Chưa hoàn thành                      | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 |     |     |   |   |   |   |   |
| 9. Âm nhạc                           | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành tốt                       | 407 | 109 | 69  | 5  | 4 | 0 | 0 | 92  | 45  | 1 | 1 | 0 | 0 | 113 | 89  | 4  | 3 | 0 | 0 | 93  | 57  | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành                           | 565 | 148 | 57  | 6  | 1 | 0 | 0 | 148 | 70  | 7 | 2 | 0 | 0 | 137 | 44  | 7  | 2 | 0 | 0 | 132 | 54  | 5 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| Chưa hoàn thành                      | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 |   |
| 10. Mỹ thuật                         | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành tốt                       | 328 | 86  | 64  | 3  | 3 | 0 | 0 | 80  | 52  | 2 | 2 | 0 | 0 | 97  | 81  | 3  | 3 | 0 | 0 | 65  | 52  | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành                           | 640 | 171 | 62  | 8  | 2 | 0 | 0 | 160 | 63  | 6 | 1 | 0 | 0 | 149 | 52  | 8  | 2 | 0 | 0 | 160 | 59  | 6 | 3 | 0 | 0 | 0 |
| Chưa hoàn thành                      | 4   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 4   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 |   |
| 11. Tin học và Công nghệ (Công nghệ) | 475 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành tốt                       | 237 |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   | 106 | 75  | 5  | 4 | 0 | 0 | 131 | 75  | 4 | 3 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành                           | 238 |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   | 144 | 58  | 6  | 1 | 0 | 0 | 94  | 36  | 3 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Chưa hoàn thành                      | 0   |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 |   |
| 12. Tin học và Công nghệ (Tin học)   | 475 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành tốt                       | 207 |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   | 114 | 76  | 5  | 3 | 0 | 0 | 93  | 59  | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành                           | 268 |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   | 136 | 57  | 6  | 2 | 0 | 0 | 132 | 52  | 6 | 3 | 0 | 0 | 0 |
| Chưa hoàn thành                      | 0   |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 |   |
| 13. Giáo dục thể chất                | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành tốt                       | 557 | 159 | 79  | 6  | 3 | 0 | 0 | 116 | 72  | 4 | 3 | 0 | 0 | 167 | 104 | 6  | 4 | 0 | 0 | 115 | 79  | 4 | 3 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành                           | 415 | 98  | 47  | 5  | 2 | 0 | 0 | 124 | 43  | 4 | 0 | 0 | 0 | 83  | 29  | 5  | 1 | 0 | 0 | 110 | 32  | 3 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Chưa hoàn thành                      | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 |   |
| 14. Hoạt động trải nghiệm            | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành tốt                       | 615 | 158 | 76  | 7  | 4 | 0 | 0 | 145 | 75  | 2 | 2 | 0 | 0 | 156 | 100 | 6  | 4 | 0 | 0 | 156 | 87  | 6 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| Hoàn thành                           | 357 | 99  | 50  | 4  | 1 | 0 | 0 | 95  | 40  | 6 | 1 | 0 | 0 | 94  | 33  | 5  | 1 | 0 | 0 | 69  | 24  | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chưa hoàn thành                      | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 |   |
| II. Năng lực cốt lõi                 |     |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   |   |
| 1. Tự chủ và tự học                  | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| Tốt                                  | 639 | 150 | 73  | 6  | 3 | 0 | 0 | 148 | 72  | 3 | 2 | 0 | 0 | 150 | 96  | 5  | 4 | 0 | 0 | 191 | 102 | 6 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| Đạt                                  | 333 | 107 | 53  | 5  | 2 | 0 | 0 | 92  | 43  | 5 | 1 | 0 | 0 | 100 | 37  | 6  | 1 | 0 | 0 | 34  | 9   | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng                          | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 |   |
| 2. Giao tiếp và hợp tác              | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 | 0 |

[illegible]

|                |     |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   |     |     |    |   |   |   |     |     |   |   |   |   |
|----------------|-----|-----|-----|----|---|---|---|-----|-----|---|---|---|---|-----|-----|----|---|---|---|-----|-----|---|---|---|---|
| 1. Yêu nước    | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt            | 819 | 169 | 80  | 6  | 3 | 0 | 0 | 212 | 105 | 6 | 2 | 0 | 0 | 223 | 125 | 9  | 5 | 0 | 0 | 215 | 109 | 6 | 4 | 0 | 0 |
| Đạt            | 153 | 88  | 46  | 5  | 2 | 0 | 0 | 28  | 10  | 2 | 1 | 0 | 0 | 27  | 8   | 2  | 0 | 0 | 0 | 10  | 2   | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng    | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 |   |
| 2. Nhân ái     | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt            | 814 | 169 | 80  | 6  | 3 | 0 | 0 | 212 | 105 | 6 | 2 | 0 | 0 | 219 | 127 | 9  | 5 | 0 | 0 | 214 | 108 | 7 | 4 | 0 | 0 |
| Đạt            | 158 | 88  | 46  | 5  | 2 | 0 | 0 | 28  | 10  | 2 | 1 | 0 | 0 | 31  | 6   | 2  | 0 | 0 | 0 | 11  | 3   | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng    | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 |   |
| 3. Chăm chỉ    | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt            | 709 | 144 | 72  | 4  | 3 | 0 | 0 | 163 | 80  | 4 | 2 | 0 | 0 | 202 | 118 | 9  | 5 | 0 | 0 | 200 | 105 | 7 | 4 | 0 | 0 |
| Đạt            | 263 | 113 | 54  | 7  | 2 | 0 | 0 | 77  | 35  | 4 | 1 | 0 | 0 | 48  | 15  | 2  | 0 | 0 | 0 | 25  | 6   | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng    | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 |   |
| 4. Trung thực  | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt            | 758 | 155 | 76  | 6  | 3 | 0 | 0 | 176 | 85  | 4 | 2 | 0 | 0 | 216 | 125 | 9  | 5 | 0 | 0 | 211 | 108 | 7 | 4 | 0 | 0 |
| Đạt            | 214 | 102 | 50  | 5  | 2 | 0 | 0 | 64  | 30  | 4 | 1 | 0 | 0 | 34  | 8   | 2  | 0 | 0 | 0 | 14  | 3   | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng    | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 |   |
| 5. Trách nhiệm | 972 | 257 | 126 | 11 | 5 | 0 | 0 | 240 | 115 | 8 | 3 | 0 | 0 | 250 | 133 | 11 | 5 | 0 | 0 | 225 | 111 | 7 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt            | 742 | 157 | 78  | 5  | 3 | 0 | 0 | 176 | 86  | 4 | 2 | 0 | 0 | 201 | 118 | 9  | 5 | 0 | 0 | 208 | 106 | 7 | 4 | 0 | 0 |
| Đạt            | 229 | 100 | 48  | 6  | 2 | 0 | 0 | 64  | 29  | 4 | 1 | 0 | 0 | 49  | 15  | 2  | 0 | 0 | 0 | 17  | 5   | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng    | 0   | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0  | 0 | 0 | 0 | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 |   |



Người lập bảng

Phạm Ngọc Nhung

THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Học kỳ I - Năm học 2023-2024

|                             | Tổng số học sinh | Lớp 5   |               |         |            |          |            |
|-----------------------------|------------------|---------|---------------|---------|------------|----------|------------|
|                             |                  | Tổng số | Trong tổng số |         |            |          |            |
|                             |                  |         | Nữ            | Dân tộc | Nữ dân tộc | Lớp ghép | Khuyết tật |
| <b>I. Kết quả học tập</b>   |                  |         |               |         |            |          |            |
| <b>1. Tiếng Việt</b>        | 212              | 212     | 103           | 8       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 126              | 126     | 74            | 2       | 0          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 85               | 85      | 28            | 6       | 4          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 1                | 1       | 1             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| <b>2. Toán</b>              | 212              | 212     | 103           | 8       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 124              | 124     | 63            | 2       | 0          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 87               | 87      | 39            | 6       | 4          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 1                | 1       | 1             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| <b>3. Khoa học</b>          | 212              | 212     | 103           | 8       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 171              | 171     | 87            | 3       | 1          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 41               | 41      | 16            | 5       | 3          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 0                | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          |
| <b>4. Lịch sử và Địa lí</b> | 212              | 212     | 103           | 8       | 4          | 0        | 0          |
| Hoàn thành tốt              | 164              | 164     | 83            | 3       | 1          | 0        | 0          |
| Hoàn thành                  | 48               | 48      | 20            | 5       | 3          | 0        | 0          |
| Chưa hoàn thành             | 0                | 0       | 0             | 0       | 0          | 0        | 0          |



|                               |            |            |            |          |          |          |          |
|-------------------------------|------------|------------|------------|----------|----------|----------|----------|
| <b>5. NN-3-4-5</b>            | <b>212</b> | <b>212</b> | <b>103</b> | <b>8</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| Hoàn thành tốt                | 79         | 79         | 44         | 2        | 0        | 0        | 0        |
| Hoàn thành                    | 129        | 129        | 59         | 5        | 4        | 0        | 0        |
| Chưa hoàn thành               | 4          | 4          | 0          | 1        | 0        | 0        | 0        |
| <b>6. Tin học</b>             | <b>212</b> | <b>212</b> | <b>103</b> | <b>8</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| Hoàn thành tốt                | 113        | 113        | 56         | 4        | 2        | 0        | 0        |
| Hoàn thành                    | 97         | 97         | 47         | 4        | 2        | 0        | 0        |
| Chưa hoàn thành               | 2          | 2          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| <b>7. Đạo đức</b>             | <b>212</b> | <b>212</b> | <b>103</b> | <b>8</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| Hoàn thành tốt                | 155        | 155        | 83         | 3        | 1        | 0        | 0        |
| Hoàn thành                    | 57         | 57         | 20         | 5        | 3        | 0        | 0        |
| Chưa hoàn thành               | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| <b>8. Âm nhạc</b>             | <b>212</b> | <b>212</b> | <b>103</b> | <b>8</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| Hoàn thành tốt                | 91         | 91         | 51         | 3        | 1        | 0        | 0        |
| Hoàn thành                    | 121        | 121        | 52         | 5        | 3        | 0        | 0        |
| Chưa hoàn thành               | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| <b>9. Mỹ thuật</b>            | <b>212</b> | <b>212</b> | <b>103</b> | <b>8</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| Hoàn thành tốt                | 85         | 85         | 62         | 4        | 2        | 0        | 0        |
| Hoàn thành                    | 127        | 127        | 41         | 4        | 2        | 0        | 0        |
| Chưa hoàn thành               | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| <b>10. Thủ công, Kỹ thuật</b> | <b>212</b> | <b>212</b> | <b>103</b> | <b>8</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| Hoàn thành tốt                | 138        | 138        | 75         | 3        | 1        | 0        | 0        |
| Hoàn thành                    | 74         | 74         | 28         | 5        | 3        | 0        | 0        |
| Chưa hoàn thành               | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| <b>11. Thể dục</b>            | <b>212</b> | <b>212</b> | <b>103</b> | <b>8</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| Hoàn thành tốt                | 180        | 180        | 91         | 6        | 3        | 0        | 0        |
| Hoàn thành                    | 32         | 32         | 12         | 2        | 1        | 0        | 0        |

|                                   |     |     |     |   |   |   |   |
|-----------------------------------|-----|-----|-----|---|---|---|---|
| hoàn thành                        | 0   | 0   | 0   | 0 | 0 | 0 | 0 |
| <b>II. Năng lực</b>               |     |     |     |   |   |   |   |
| <b>1. Tự phục vụ, tự quản</b>     | 212 | 212 | 103 | 8 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt                               | 169 | 169 | 88  | 4 | 2 | 0 | 0 |
| Đạt                               | 43  | 43  | 15  | 4 | 2 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng                       | 0   | 0   | 0   | 0 | 0 |   | 0 |
| <b>2. Hợp tác</b>                 | 212 | 212 | 103 | 8 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt                               | 173 | 173 | 89  | 4 | 2 | 0 | 0 |
| Đạt                               | 39  | 39  | 14  | 4 | 2 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng                       | 0   | 0   | 0   | 0 | 0 |   | 0 |
| <b>3. Tự học và giải quyết VD</b> | 212 | 212 | 103 | 8 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt                               | 160 | 160 | 85  | 3 | 1 | 0 | 0 |
| Đạt                               | 52  | 52  | 18  | 5 | 3 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng                       | 0   | 0   | 0   | 0 | 0 |   | 0 |
| <b>III. Phẩm chất</b>             |     |     |     |   |   |   |   |
| <b>1. Chăm học chăm làm</b>       | 212 | 212 | 103 | 8 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt                               | 161 | 161 | 88  | 3 | 1 | 0 | 0 |
| Đạt                               | 51  | 51  | 15  | 5 | 3 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng                       | 0   | 0   | 0   | 0 | 0 |   | 0 |
| <b>2. Tự tin trách nhiệm</b>      | 212 | 212 | 103 | 8 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt                               | 167 | 167 | 90  | 3 | 1 | 0 | 0 |
| Đạt                               | 45  | 45  | 13  | 5 | 3 | 0 | 0 |
| Cần cố gắng                       | 0   | 0   | 0   | 0 | 0 |   | 0 |
| <b>3. Trung thực, kỷ luật</b>     | 212 | 212 | 103 | 8 | 4 | 0 | 0 |
| Tốt                               | 173 | 173 | 91  | 3 | 1 | 0 | 0 |
| Đạt                               | 39  | 39  | 12  | 5 | 3 | 0 | 0 |

|                                                    |            |            |            |          |          |          |          |
|----------------------------------------------------|------------|------------|------------|----------|----------|----------|----------|
| Cần cố gắng                                        | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| <b>4. Đoàn kết, yêu thương</b>                     | <b>212</b> | <b>212</b> | <b>103</b> | <b>8</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| Tốt                                                | 182        | 182        | 97         | 5        | 3        | 0        | 0        |
| Đạt                                                | 30         | 30         | 6          | 3        | 1        | 0        | 0        |
| Cần cố gắng                                        | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| <b>IV. Khen thưởng</b>                             | <b>0</b>   | <b>0</b>   | <b>0</b>   | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| - Giấy khen cấp trường                             | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| - Giấy khen cấp trên                               | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| <b>V. Hoàn thành chương trình lớp học, cấp học</b> | <b>212</b> | <b>212</b> | <b>103</b> | <b>8</b> | <b>4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| - Hoàn thành                                       | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        | 0        | 0        |
| - Chưa hoàn thành                                  | 212        | 212        | 103        | 8        | 4        | 0        | 0        |
| <b>VI. HSDT được trợ giảng</b>                     | <b>0</b>   |            |            |          |          |          |          |
| <b>VII. HS.K.Tật không ĐG</b>                      | <b>0</b>   | <b>0</b>   | <b>0</b>   | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |          |
| <b>VIII. HS bỏ học HKI</b>                         | <b>0</b>   | <b>0</b>   | <b>0</b>   | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| + Hoàn cảnh GDKK                                   | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        |          |          |
| + KK trong học tập                                 | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        |          |          |
| + Xa trường, đi lại K.khăn                         | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        |          |          |
| + Thiên tai, dịch bệnh                             | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        |          |          |
| + Nguyên nhân khác                                 | 0          | 0          | 0          | 0        | 0        |          |          |

Phú Lợi, ngày 12 tháng 01 năm 2024



Hiệu trưởng

Võ Thị Thanh Tuyền

Người lập bảng

Phạm Ngọc Nhung